

Số: 323/QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 4 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Y tế Thái Nguyên

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 132/2017/TT - BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3878/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc giao chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2018 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo số 923/STC-HCSN ngày 28/3/2018 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc thông báo kết quả thẩm tra phân bổ dự toán NSNN năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính - Sở Y tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Sở Y tế Thái Nguyên (theo biểu đính kèm). Các căn cứ, nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán ngân sách, cụ thể:

- Căn cứ nội dung và mức chi đặc thù của từng dự án theo Thông tư liên tịch số 113/TTLT-BTC-BYT ngày 15/8/2013 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia y tế giai đoạn 2012-2015.

- Căn cứ Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 05/11/2017 quy định việc thực hiện chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ hướng dẫn liên ngành: Sở Tài chính-Ban tổ chức tỉnh ủy-Sở Nội vụ số 513/HD/LN:TC-BTCTU-NV ngày 09/4/2011 hướng dẫn thực hiện Thông tư số 139/2010/TT-BTC Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ NSNN dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.  
(03b/Nha).

**GIÁM ĐỐC**

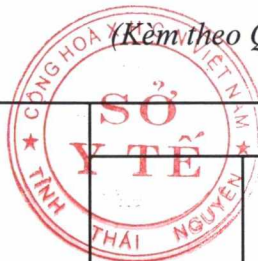


**Nguyễn Vy Hồng**

**PHỤ BIỂU**

(Kèm theo Quyết định số 323/QĐ-SYT ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

ĐVT: nghìn đồng



**Kinh phí không thường xuyên, Loại 130 - khoản 131**

TT	Đơn vị	Tổng cộng	Hoạt động phòng, chống bệnh dại	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Hoạt động phòng, chống bệnh sốt rét	Hoạt động phòng, chống các rối loạn do thiếu Iot	Hoạt động y tế trường học	Phòng chống bệnh nghề nghiệp	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	Phòng chống bệnh ung thư	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường	Hoạt động phòng xét nghiệm
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>NSDP hỗ trợ các chương trình Y tế</b>	<b>424 000</b>	<b>19 000</b>	<b>34 000</b>	<b>43 000</b>	<b>7 500</b>	<b>3 000</b>	<b>18 500</b>	<b>11 000</b>	<b>34 000</b>	<b>4 000</b>	<b>250 000</b>
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	370 000	19 000	7 000	16 000	7 500	3,000	18,500	11,000	34,000	4,000	250,000
2	TTYT TP Thái Nguyên	6 000		3 000	3 000							
3	TTYT TP Sông Công	6 000		3 000	3 000							
4	TTYT Thị xã Phổ Yên	6 000		3 000	3 000							
5	TTYT huyện Đại Từ	6 000		3 000	3 000							
6	TTYT huyện Đồng Hỷ	6 000		3 000	3 000							
7	TTYT huyện Định Hóa	6 000		3 000	3 000							
8	TTYT huyện Phú Bình	6 000		3 000	3 000							
9	TTYT huyện Phú Lương	6 000		3 000	3 000							
10	TTYT huyện Võ Nhai	6 000		3 000	3 000							
	<b>Tổng cộng</b>	<b>424 000</b>	<b>19 000</b>	<b>34 000</b>	<b>43 000</b>	<b>7 500</b>	<b>3 000</b>	<b>18 500</b>	<b>11 000</b>	<b>34 000</b>	<b>4 000</b>	<b>250 000</b>